

DU LỊCH NÔNG NGHIỆP: HƯỚNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIỮA KINH TẾ, VĂN HÓA VÀ MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH BẾN TRE

TS. Phan Thị Ngân
ThS. Trương Phúc Hải
TS. Nguyễn Đường Giang
Khoa Du lịch, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
Email: nganapi@gmail.com

Tóm tắt: Tỉnh Bến Tre có tiềm năng địa tự nhiên thuận lợi để phát triển loại hình du lịch nông nghiệp. Đây là phương án sinh kế kép vừa để cải thiện kinh tế nông thôn vừa ứng phó với những tác động của biến đổi khí hậu, bảo tồn môi trường tự nhiên, hệ sinh thái và truyền thống văn hóa cộng đồng cho người dân Bến Tre nói chung và 3 huyện Châu Thành, Mỏ Cày Nam và Thạnh Phú nói riêng. Du lịch nông nghiệp được xây dựng trên nền tảng những yếu tố bản địa kinh tế nông nghiệp, văn hóa truyền thống và môi trường tự nhiên. Đặc điểm này làm cho hoạt động lao động sản xuất nông nghiệp của người dân tồn tại lâu dài, mang tính chất mở.

Từ khoá: Du lịch nông nghiệp, phát triển bền vững, nông thôn, Bến Tre.

Abstract: Ben Tre has favourable geo-natural potential for developing agricultural tourism. This represents a dual livelihood strategy that not only enhances the rural economy but also mitigates the impacts of climate change, preserves the natural environment and ecosystems, and safeguards the cultural traditions of local communities in Ben Tre, particularly in the districts of Chau Thanh, Mo Cay Nam, and Thanh Phu. Agricultural tourism is built on the foundation of local elements such as the agricultural economy, traditional culture, and natural environment. This approach ensures the long-term sustainability of agricultural production activities, characterised by openness and resilience.

Keywords: Agritourism, sustainable development, rural areas, Ben Tre.

Ngày nhận bài: 9/12/2024; ngày gửi phản biện: 30/12/2024; ngày duyệt đăng: 19/2/2025.

Mở đầu

Du lịch nông nghiệp (DLNN) là một loại hình du lịch chuyên biệt (niche tourism), kết hợp giữa nông nghiệp và du lịch nhằm mang lại các trải nghiệm gần gũi với thiên nhiên, gắn liền với hoạt động sản xuất nông nghiệp. Đây là hình thức du lịch không chỉ khai thác các giá

trị văn hóa truyền thống và sản xuất nông nghiệp bền vững mà còn góp phần phát triển cộng đồng nông thôn thông qua việc tăng thu nhập và tạo việc làm cho người dân địa phương. DLNN có thể phát triển trong những điều kiện có tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên như đất đai, khí hậu, cảnh quan, hệ sinh thái phong phú và đặc biệt là sự kết hợp chặt chẽ giữa các yếu tố văn hóa, ẩm thực và di sản địa phương. Để phát triển bền vững DLNN, cần xác định rõ các yếu tố nền tảng, trong đó sản xuất nông nghiệp đóng vai trò trung tâm. Hoạt động du lịch phải được xây dựng dựa trên các giá trị nông nghiệp bản địa, tạo ra những trải nghiệm thực tế cho du khách thông qua việc tham gia vào các quá trình sản xuất, thu hoạch và chế biến sản phẩm nông nghiệp. Hơn nữa, việc kết hợp du lịch với giáo dục, văn hóa, ẩm thực bản địa, dịch vụ lưu trú và kinh doanh nông sản sạch sẽ giúp nâng cao giá trị kinh tế, đồng thời bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

Vai trò của DLNN trong phát triển bền vững nông thôn thể hiện rõ qua việc thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo tồn môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa. Trên phương diện kinh tế, hình thức này tạo ra các nguồn thu mới cho nông dân, giúp đa dạng hóa sinh kế. Trên phương diện môi trường, DLNN thúc đẩy sản xuất sạch, bảo vệ tài nguyên và tăng cường ý thức cộng đồng về bảo tồn thiên nhiên. Về văn hóa, loại hình này góp phần quảng bá giá trị truyền thống và tăng cường sự gắn kết giữa cộng đồng địa phương với du khách.

Bến Tre là tỉnh có hệ sinh thái đa dạng từ vườn cây ăn trái, rừng ngập mặn đến các vùng nuôi trồng thủy sản, là địa phương có tiềm năng lớn để phát triển DLNN. Nổi tiếng với cây dừa và các sản phẩm nông nghiệp gắn liền với đặc sản miệt vườn, Bến Tre không chỉ có điều kiện tự nhiên thuận lợi mà còn có nguồn tài nguyên văn hóa và con người giàu bản sắc. Tuy nhiên, Bến Tre đang đối mặt với nhiều thách thức như biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và sự thiếu ổn định về sinh kế của người dân nông thôn, đòi hỏi những chiến lược phát triển bền vững và hiệu quả.

Mục đích của nghiên cứu này nhằm phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển DLNN tại tỉnh Bến Tre, từ đó xây dựng các mô hình phát triển DLNN thí điểm phù hợp, bền vững và hiệu quả tại Bến Tre. Tư liệu bài viết dựa trên các báo cáo, số liệu thống kê, các kết quả nghiên cứu đi trước và kết quả khảo sát thực địa tại 3 huyện Châu Thành, Mỏ Cày Nam và Thạnh Phú với việc thực hiện nhiều cuộc phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và điều tra bảng hỏi với tổng cộng 217 du khách, 50 công ty du lịch và 142 hộ nông dân trong năm 2021. Nội dung khảo sát tập trung vào các hoạt động tham gia, mức độ hài lòng và nhận định về tiềm năng phát triển DLNN của người dân địa phương.

1. Tiềm năng Du lịch nông nghiệp tỉnh Bến Tre

Nhờ 4 nhánh sông lớn (sông Tiền, sông Ba Lai, sông Hàm Luông và sông Cổ Chiên) mang phù sa bồi tụ, Bến Tre có thể mạnh về phát triển nông nghiệp và tiềm năng phát triển DLNN. Các nguồn tài nguyên khá phong phú, trong đó, tài nguyên đất có vai trò quan trọng

hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp. Diện tích đất nông nghiệp của Bến Tre chiếm khoảng 57% so với tổng diện tích tự nhiên, lao động nông nghiệp nông thôn chiếm đa số (Tổng cục Thống kê, 2021). Nông nghiệp khá đa dạng bởi sự kết hợp chiến lược của vườn cây ăn trái, đồng lúa và nuôi trồng thủy sản (đặc biệt là nuôi tôm) tùy vào điều kiện hệ sinh thái nông nghiệp của từng khu vực.

- *Hệ sinh thái đồng ruộng*: Thạnh Phú là huyện duy nhất có hệ sinh thái đồng ruộng. Năm 2022, tổng diện tích lúa các vụ của huyện là 4.754,4ha, một năm trồng ba vụ: vụ lúa mùa, vụ lúa hè thu và vụ lúa thu đông. Ngoài ra, vào các tháng mùa khô, ruộng lúa được thả nuôi tôm nước lợ và vào các tháng mùa mưa thì trồng lúa và nuôi xen thủy sản (UBND huyện Thạnh Phú, 2022).

- *Hệ sinh thái vườn cây ăn trái*: Tỉnh Bến Tre là địa phương có diện tích bưởi da xanh lớn nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và diện tích trồng dừa lớn nhất cả nước, cùng với đó là sự đa dạng về cây trái là một lợi thế cho việc đầu tư phát triển loại hình du lịch gắn với nông nghiệp. Hiện tại, tỉnh đang thực hiện chuyển dịch cơ cấu trong lĩnh vực trồng trọt. Diện tích lúa, mía giảm dần để chuyển sang trồng dừa và các loại cây trồng có hiệu quả hơn như cây ăn trái, rau màu, cỏ chăn nuôi. Đặc biệt, diện tích cây ăn trái tăng và phát triển theo hướng chuyên canh, hữu cơ, tiêu chuẩn GAP, phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, kết hợp phát triển du lịch (Nguyễn Hoàng Anh, 2020). Cụ thể ở huyện Châu Thành, tổng diện tích trồng dừa là 8.029ha và vườn cây ăn trái là 7.845ha (UBND huyện Châu Thành, 2022). Còn ở huyện Thạnh Phú, diện tích cây dừa khoảng 8.125ha. Chuỗi giá trị cây dừa hiện phát triển khá mạnh với trên 752ha dừa trồng theo mô hình hữu cơ (UBND huyện Thạnh Phú, 2022). Hệ sinh thái vườn dừa huyện Mỏ Cày Nam lớn nhất trong 3 huyện, ước đạt 16.830ha. Toàn huyện có trên 6.045 vườn dừa đang thực hiện quy trình canh tác hữu cơ, trong đó có 4.760 vườn được chứng nhận đạt hữu cơ. Cũng theo báo cáo của huyện, diện tích vườn cây ăn trái khác là 2.110ha (UBND huyện Mỏ Cày Nam, 2022).

- *Hệ sinh thái cửa sông và rừng ngập mặn*: Nhờ nguồn nước dồi dào, Bến Tre là một trong những tỉnh của ĐBSCL có ngành thủy sản rất phát triển: nước ngọt, lợ và mặn, tạo nên một môi trường đa dạng về chủng loại động vật, là tiềm năng lớn cho phát triển DLNN. Các cửa sông ở Bến Tre là nơi thuận lợi cho việc khai thác và đánh bắt ven bờ. Việc khai thác chủ yếu ở vùng biển khơi, vùng bờ biển và cửa sông. Rừng ngập mặn đóng một vai trò quan trọng trong việc điều tiết khí hậu vùng ven biển (Lê Anh Tuấn, Lê Văn Dũ và Tristan Skinner, 2012, tr. 27). Bên cạnh đó, rừng ngập mặn còn hỗ trợ sinh kế nuôi tôm quảng canh/thâm canh. Hai xã Thạnh Phong và Thạnh Hải của huyện Thạnh Phú sở hữu phần lớn vùng cảnh quan biển và vùng sinh thái rừng ngập mặn của khu vực. Diện tích tôm thâm canh thả nuôi của Thạnh Phú năm 2022 ước khoảng 3.500ha (UBND huyện Thạnh Phú, 2022). Còn ở huyện Mỏ Cày Nam, diện tích nuôi tôm hiện nay ước đạt 450ha, chủ yếu nuôi tôm càng xanh trong ruộng vườn dừa; diện tích nuôi cá 1.000ha (UBND huyện Mỏ Cày Nam, 2022). Diện tích nuôi thủy sản và nuôi lồng bè ở huyện Châu Thành ước đạt trên 300ha (UBND huyện Châu Thành, 2022).

- *Hệ sinh thái bãi triều, cồn cát và giồng cát*: Bốn cửa sông ở Bến Tre đều có bãi triều và cồn cát, là môi trường sống thích hợp của các sinh vật nhuyễn thể, động vật không xương sống và rừng ngập mặn. Do đó, sinh kế chính của cộng đồng địa phương là nuôi nghêu quảng canh tại các khu vực cồn cát, nuôi sò huyết tại khu vực bãi bùn vùng ngập triều (Lê Anh Tuấn và cộng sự, 2012, tr. 32). Trong 3 huyện, chỉ huyện Thạnh Phú có hệ sinh thái bãi triều, cồn cát và giồng cát. Hợp tác xã Thạnh Lợi của Thạnh Phú năm 2022 thu hoạch 180 tấn nghêu thịt. Loại cây trồng chiếm ưu thế ở giồng cát là dưa hấu do loài này ưa đất cát và ánh sáng. Đậu tương, đỗ xanh, lạc và củ mì cũng được trồng trên giồng cát. Ngoài ra, nuôi trồng thủy sản như ương giống nghêu, tôm được tiến hành ở giồng cát. Diện tích xoài tứ quý của Thạnh Phú là 390ha và hoa màu là 1.220ha (UBND huyện Thạnh Phú, 2022).

Bên cạnh các tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn cũng góp phần phát triển du lịch của địa phương. Di sản văn hóa Bến Tre mang các giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, kiến trúc - nghệ thuật, giáo dục và kinh tế sâu sắc. Di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh ở Bến Tre nói chung và ba huyện nói riêng còn có các giá trị về đa dạng sinh học, về hệ sinh thái, địa chất, địa mạo, tâm linh..., như cồn Bưng, cồn Lớn và Khâu Bưng, Đường Hồ Chí Minh trên biển - Di tích đoàn tàu không số (huyện Thạnh Phú); Kiến trúc nghệ thuật khu du lịch cồn Phụng và mộ thân mẫu cụ Nguyễn Đình Chiểu, Tòa thánh Cao Đài Tiên Thiên, Chùa cổ Hội Tôn, Mộ ông Đạo Dừa - Nguyễn Thành Nam, mộ cổ họ Hồ, Đình Tân Thạch, Đình Tiên Thủy (huyện Châu Thành); di tích quốc gia đặc biệt Đồng Khởi, di tích lịch sử Đình Rấn, lăng Ông Nam Hải, miếu Bà Chúa xứ (Mỏ Cày Nam)... (Phạm Văn Luân, 2020, tr. 85 - 88).

2. Thực trạng du lịch nông nghiệp ở tỉnh Bến Tre và hướng tới sự phát triển bền vững nông thôn

Với lợi thế địa lý tự nhiên cùng những dịch vụ của các hệ sinh thái cung cấp, Bến Tre có điều kiện thuận lợi để khai thác phát triển DLNN. Nghiên cứu thực hiện khảo sát lấy ý kiến 217 du khách thu về 1111 số lựa chọn về những hoạt động du lịch khi đến Bến Tre cho thấy du khách tham gia các hoạt động tương đối đồng đều và trải rộng hầu hết theo các hoạt động vùng nông nghiệp và vùng sông nước: thưởng thức trái cây, sản vật địa phương (68,2%), tham quan các di tích lịch sử - văn hóa (61,3%), tham quan các cồn, cù lao (59%), đi thuyền trên sông tham quan các cồn, cù lao (53%), chèo xuồng dọc kênh rạch (50,7%), tham gia trồng, chăm sóc cây (40,1%),... Một kết quả nghiên cứu thực nghiệm khác của chúng tôi cho thấy ấn tượng điểm đến của khách du lịch khi đến Bến Tre được tác động bởi các yếu tố môi trường du lịch an toàn, có các điểm tham quan thú vị, phong cảnh tự nhiên đẹp, khí hậu phù hợp với hoạt động du lịch và chi phí hợp lý với độ tin cậy 95%, trong đó, yếu tố an toàn và có các điểm tham quan thú vị ảnh hưởng mạnh nhất, ngoài ra, yếu tố ấn tượng điểm đến tác động tích cực đến sự hài lòng của du khách.

Tại Bến Tre trong vài năm gần đây, việc phát triển du lịch sinh thái, du lịch miệt vườn gắn với trải nghiệm sản xuất nông nghiệp ở các địa phương như: Chợ Lách, Châu Thành hay

các xã vùng ven biển của tỉnh khá phát triển, thu hút được một lượng du khách trong và ngoài nước nhất định. Tuy nhiên, thực tế phát triển DLNN tại Bến Tre đang đối mặt với những thách thức lớn. Số lượng điểm đến tham quan còn hạn chế và có nhiều sự tương đồng, gây ra sự nhàm chán cho du khách. Cơ sở vật chất các điểm đến chưa đầu tư đáng kể, đặc biệt là các hoạt động du lịch về đêm còn hạn chế. Phần lớn du khách chỉ tham quan trong ngày, tỷ lệ lưu trú và mức chi tiêu thấp, chưa tối ưu hóa giá trị kinh tế từ du lịch. Ngoài ra, vai trò chủ thể của người nông dân trong chuỗi giá trị du lịch chưa được khai thác hiệu quả, dẫn đến tình trạng thiếu động lực phát triển. Tiềm năng DLNN của Bến Tre có đầy đủ các yếu tố nông nghiệp, thiên nhiên, văn hóa và ẩm thực. Tuy vậy, Bến Tre vẫn chưa có mô hình tổng thể đúng bản chất DLNN, trong đó liên kết chặt chẽ giữa người nông dân, sản xuất nông nghiệp, không gian nông thôn với văn hóa, lịch sử địa phương và nâng cao chuỗi giá trị dịch vụ, sản phẩm DLNN. Kết quả khảo sát mức độ khách đến thể hiện qua số lần đến Bến Tre du lịch 1 lần là chủ yếu (57,1%), 2 lần (19,4%), 3 lần (8,8%), còn lại tất cả dưới 5%, điều đó cho thấy du lịch Bến Tre chưa giữ được khách, cần xây dựng động lực mới thu hút du khách trở lại.

ĐBSCL là vùng dễ bị tổn hại bởi biến đổi khí hậu, lũ lụt nghiêm trọng vào mùa mưa và xâm nhập mặn vào mùa khô do sự dâng lên của mực nước biển. Mức độ mặn cao dự kiến có thể sẽ gây ra thiệt hại nghiêm trọng không chỉ những cánh đồng lúa ở vùng trung tâm mà còn cả các nông trại cây ăn trái được phát triển rộng ở khu vực thượng nguồn. Thiệt hại của Bến Tre ước tính là cao nhất trong 7 tỉnh ven biển do sự xâm nhập mặn dựa theo nghiên cứu của JICA (2016, p. 1). Theo Tổng cục Thống kê, thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Bến Tre năm 2021 chỉ 3,367 triệu đồng/tháng, xếp thứ 9/13 tỉnh thành ĐBSCL. Với lợi thế tiềm năng nông nghiệp nhưng thu nhập của người nông dân còn quá thấp chứng tỏ rằng chỉ làm kinh tế nông nghiệp không đảm bảo đời sống cho người dân, cần phải có phương án sinh kế mới mang tính bền vững lâu dài cho người nông dân.

Tính bền vững là một chủ đề đáng lưu ý nhất trong phát triển kinh tế ở Bến Tre hiện nay dưới sức ép từ những mối lo lắng về biến đổi khí hậu. Sự phát triển bền vững có thể được xem là việc đạt được sự phù hợp nhất giữa mối liên hệ xã hội, kinh tế và môi trường. Điều quan trọng trong tính bền vững của xã hội nông dân là phải có được lợi ích kinh tế nông nghiệp trong chính môi trường nông thôn. Trên cơ sở tiềm năng du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn, tỉnh Bến Tre nên khai thác các giá trị đặc thù về cảnh quan, môi trường, văn hóa, lịch sử của địa phương để tạo thành các sản phẩm du lịch đặc sắc, phát triển du lịch chiều sâu theo hướng sinh thái, gần gũi với thiên nhiên, bảo vệ sức khỏe (tăng số lượng du khách, số ngày lưu trú, mức chi tiêu và mong muốn quay lại của du khách).

Theo kết quả khảo sát, 63,6% du khách phản hồi điểm hài lòng nhất khi đến du lịch Bến Tre là ẩm thực đặc sắc từ các sản phẩm nông nghiệp địa phương. Khảo sát các công ty du lịch về những nhân tố phát triển DLNN ở Bến Tre cho thấy số lựa chọn dịch vụ ăn uống là cao nhất chiếm 70%, tiếp đến là hàng hóa nông sản (52%), làng nghề (46%). Ở đối tượng khảo sát

là du khách, kết quả về mục đích chủ yếu khi du lịch Bến Tre, lựa chọn thưởng thức ẩm thực cũng là cao nhất (68,5% tổng số lựa chọn), sau đó là tham quan (67,1%) và trải nghiệm khám phá (56,9%). Điều này cho thấy, người dân làm du lịch đã biết khai thác tiềm năng ẩm thực địa phương làm đa dạng món ăn nhằm thu hút du khách khi đến Bến Tre. Khảo sát ý kiến của 50 công ty du lịch thường đưa khách đến Bến Tre, đa số đều cho rằng phát triển du lịch là một phương án sinh kế mới (64%), là phát triển bền vững lâu dài cho người nông dân, nông thôn (78%). Phát triển du lịch giúp khai thác từ lợi ích kinh tế nông nghiệp (70%), bảo vệ môi trường (40%) và ứng phó với biến đổi khí hậu (40%).

Một trong những lý do du khách bày tỏ quan điểm yêu thích loại hình DLNN còn liên quan đến giá thành. Về mức chi phí cho DLNN, du khách đánh giá là hợp lý (85,6%). Khi khảo sát, khách du lịch cho biết giá cả hàng hóa dịch vụ tại các điểm đến ở tỉnh Bến Tre tương đối rẻ hơn so với các tỉnh lân cận, hàng hóa ở đây được bày bán đẹp mắt, có niềm yêu thích cụ thể và không có hiện tượng chèo kéo, thách giá. Trong những khía cạnh của DLNN, ẩm thực dựa trên nền tảng sản xuất nông nghiệp là điểm mạnh của tỉnh Bến Tre cụ thể là ở ba huyện Châu Thành, Mỏ Cày Nam và Thạnh Phú. Ẩm thực (76,3%) và chương trình liên quan đến nông nghiệp (45,6%) là hai kết quả được du khách lựa chọn nhiều nhất trong số các hoạt động khách muốn trải nghiệm khi du lịch Bến Tre. Kết quả khảo sát từ các công ty nhận định những lợi ích nông dân làm du lịch được đưa ra là rất lớn, trong đó quảng bá sản phẩm nông nghiệp chiếm 86% số lựa chọn, tăng thu nhập - 62%, giúp khách hiểu hơn về văn hóa, nông thôn tỉnh - 68%.

Thực tiễn trên cho thấy, phát triển DLNN là một trong những giải pháp đem lại lợi ích kép thúc đẩy xây dựng nông thôn mới, hình thành cơ sở kinh tế dịch vụ tại khu vực nông thôn, đem lại sinh kế mới cho người nông dân, góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, cảnh quan môi trường sinh thái và hỗ trợ ngược lại cho sự phát triển đa dạng, bền vững của điểm đến du lịch. Định hướng phát triển DLNN trên cơ sở phát triển du lịch ẩm thực từ nông nghiệp sạch, hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao và khai thác các yếu tố văn hóa truyền thống sẽ là lựa chọn tối ưu của ba huyện ở Bến Tre.

3. Ba mô hình du lịch nông nghiệp thí điểm ở tỉnh Bến Tre

Trên cơ sở tiềm năng và thực trạng phát triển DLNN ở tỉnh Bến Tre như đã nêu ở trên, nghiên cứu của chúng tôi đã xây dựng ba mô hình DLNN thí điểm ở ba huyện của tỉnh Bến Tre như sau:

Huyện Mỏ Cày Nam: MOCAY Farmstay (Nông trang - Ẩm thực - Gia đình - Trải nghiệm)

Dựa trên hệ sinh thái vườn và hệ sinh thái cửa sông, farmstay ở Mỏ Cày Nam được xây dựng theo mô hình Moca Family Farm, Philippines trong các hoạt động quy mô nhỏ theo bốn nguyên tắc 4Fs và 1E viết tắt của: Farm (nông trang), Food (ẩm thực), Family (gia đình), Fun (vui vẻ) và Enjoyment (tận hưởng). Vui vẻ, tận hưởng ẩm thực, học tập và sống một đời sống đơn giản hài hòa với thiên nhiên là những yếu tố gắn kết gia đình. Đó là những gì được mong

đội sau hành trình trải nghiệm ở MOCAY Farmstay. Tổng thể thiết kế khu DLNN MOCAY Farmstay được xây dựng dựa trên mô hình Tháp Hạnh Phúc do Liên hiệp Hội Khoa học Phát triển Du lịch bền vững đề xuất. Khu du lịch được chia thành năm khu vườn với những trải nghiệm đặc trưng: Vườn “Tự sướng” dành cho du khách ngắm hoa, chụp ảnh trong không gian rực rỡ sắc màu; Vườn “Tự vui” mang lại cơ hội hòa mình vào thiên nhiên với các hoạt động trồng rau, thu hoạch nông sản và chăm sóc vật nuôi; Vườn “Tự yêu” là không gian để du khách tự tay chế biến món ăn, pha chế đồ uống và tận hưởng nghệ thuật ẩm thực; Vườn “Tự trọng” giúp du khách khám phá khả năng sáng tạo qua tranh cát, tranh sơn dầu và các hoạt động nghệ thuật khác; cuối cùng, Vườn “Tự do” là không gian riêng tư, nơi du khách có thể tận hưởng sự thư giãn trong khu vực nhà nghỉ giữa thiên nhiên.

Theo nguyên tắc 4Fs và 1E, MOCAY Farmstay có đầy đủ vườn - ao - chuồng đặc trưng của nông trang. Ngoài vườn dừa bao phủ tạo không gian mát mẻ, MOCAY Farmstay xây dựng một vườn hoa với đa dạng các loài. Nông trang còn có những vật nuôi: thỏ, chim trĩ, gà, vịt, tôm càng xanh, bò câu Thái, bò..., cung cấp cơ hội giáo dục về trồng trọt, chăn nuôi, văn hóa nông thôn, tìm hiểu từng loài hoa, ý nghĩa và cách trồng sẽ hấp dẫn đối với những du khách thành thị tìm kiếm cơ hội được học tập như phần cốt lõi cho trải nghiệm của mình. Bên cạnh đó, du khách có thể tận hưởng cơ hội được tham quan, tìm hiểu về các vườn rau, củ, quả và cảm thấy thích thú với các việc tự tay thu hoạch rau, củ, quả chuẩn bị bữa tối cho bản thân, gia đình hay bạn bè. Tất cả những món ăn ngon và nước uống giải khát phục vụ du khách đều là sản phẩm tự nhiên từ MOCAY Farmstay. Ngoài ra, MOCAY Farmstay còn có một phòng trưng bày tranh xinh xắn đủ cho du khách thưởng thức những tác phẩm tranh cát, tranh sơn dầu phản ánh những khung cảnh sinh hoạt lao động của con người vùng đất Nam Bộ. Nếu có nhu cầu trải nghiệm, du khách sẽ được hướng dẫn cách làm tranh cát, vẽ tranh sơn dầu trong thời gian lưu trú. Hoạt động nghệ thuật này được xây dựng và phát triển từ chính đôi bàn tay của một trong những người chủ của nông trang. Đây cũng là một khác biệt độc đáo của nông trang làm tăng giá trị chức năng và thẩm mỹ cho trải nghiệm của du khách.

Huyện Thạnh Phú: Đồng Xanh - Khu du lịch 9 sông (Nhà nông - camping - tham quan - trải nghiệm - ẩm thực)

Khu du lịch Đồng Xanh - Khu du lịch 9 sông “Thạnh Phú - Quê tôi” được phát triển trên nền tảng mô hình DLNN bền vững, kết hợp hài hòa giữa sản xuất nông nghiệp và trải nghiệm du lịch cộng đồng. Như đã phân tích, Thạnh Phú là nơi đa dạng hệ sinh thái nhất trong ba huyện, với diện tích khoảng 7ha, khu vực này áp dụng mô hình canh tác lúa - tôm, lúa - cá, xen canh hoa màu theo mùa, mang lại cảnh quan đặc trưng của vùng đồng bằng sông nước. Du khách đến đây có cơ hội hòa mình vào không gian nông thôn yên bình, tham quan vườn hoa màu, tham gia các hoạt động sản xuất nông nghiệp như gieo trồng, thu hoạch lúa, canh tác rau màu, hoặc đánh bắt thủy sản theo phương thức truyền thống. Ngoài ra, hệ thống tuyến du lịch kết nối với các xã lân cận giúp đa dạng hóa trải nghiệm, từ tham quan vườn xoài

tứ quý đạt tiêu chuẩn GlobalGAP ở Thạnh Phong, đến khám phá mô hình nuôi hàu treo giàn của các hộ gia đình ven biển, góp phần thúc đẩy sinh kế địa phương.

Bên cạnh các hoạt động trải nghiệm nông nghiệp, khu du lịch còn khai thác lợi thế không gian sinh thái để phát triển du lịch cộng đồng và giải trí ngoài trời. Các chương trình như cắm trại giữa đồng, lửa trại giao lưu, chèo xuồng, đua sup, kayak trên các khúc sông, hay đánh bắt cá vào ban đêm tạo điểm nhấn độc đáo thu hút du khách. Ẩm thực địa phương cũng là một trong những yếu tố nổi bật của khu du lịch, với các món ăn chế biến từ sản vật sông - đồng - biển tươi sống như tôm càng, cua biển, cá lóc, kết hợp cùng các loại rau dại đặc trưng như bông điên điển, lá cách, sâm đất. Trong tương lai, khu du lịch hướng đến mở rộng không gian lưu trú theo mô hình glamping trên nước, xây dựng làng du lịch sinh thái ven sông và phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm theo mùa. Đây là mô hình tiêu biểu cho sự kết hợp giữa bảo tồn hệ sinh thái nông nghiệp và phát triển du lịch bền vững, mang lại giá trị kinh tế - văn hóa - xã hội cho địa phương.

Huyện Châu Thành: Vườn Dâu (Nghỉ dưỡng - ẩm thực - tham quan)

Mô hình DLNN Vườn Dâu tại huyện Châu Thành tập trung khai thác hệ sinh thái vườn cây ăn trái kết hợp với trải nghiệm ẩm thực bản địa. Điểm nhấn đặc biệt của Vườn Dâu là vườn cherry Brazil - một giống cây ngoại nhập đã thích nghi tốt với điều kiện thổ nhưỡng địa phương, mang lại trải nghiệm mới lạ cho du khách. Bên cạnh đó, vườn dừa và vườn bưởi cũng góp phần tạo nên không gian sinh thái đặc trưng của vùng. Du khách đến đây không chỉ tham quan mô hình canh tác, tìm hiểu kỹ thuật trồng trọt, mà còn có cơ hội thưởng thức những món ăn Nam Bộ truyền thống được chế biến trực tiếp từ các nguyên liệu địa phương. Đặc biệt, các sản phẩm từ cherry như cocktail và món tráng miệng hứa hẹn trở thành điểm nhấn trong hành trình khám phá ẩm thực tại Vườn Dâu.

Ngoài trải nghiệm nông nghiệp, Vườn Dâu còn phát triển mô hình du lịch sông nước kết hợp với hoạt động tham quan trên sông Tiền. Du khách có thể xuất phát từ bến thuyền tại Vườn Dâu để ghé thăm làng bè cá, chợ cá nổi, trải nghiệm đời sống ngư dân và thưởng thức đờn ca tài tử tại nhà vườn truyền thống. Bên cạnh đó, các hoạt động như tham quan vườn nuôi ong, thưởng thức mật ong nguyên chất ngay tại nguồn hay khám phá quy trình sản xuất kẹo dừa tại lò kẹo dừa Tân Thạch giúp du khách hiểu rõ hơn về văn hóa và sản xuất nông nghiệp địa phương. Với sự kết hợp giữa du lịch sinh thái, trải nghiệm ẩm thực và du lịch đường sông, Vườn Dâu không chỉ tạo ra giá trị kinh tế cho cộng đồng mà còn góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa vùng sông nước.

Kết luận

DLNN tại tỉnh Bến Tre nổi lên như một giải pháp bền vững và đa chiều, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và gìn giữ văn hóa địa phương. Thông qua việc tận dụng các tiềm năng từ hệ sinh thái đa dạng và nền văn hóa độc đáo, loại hình du lịch này

không chỉ giúp nâng cao thu nhập cho người dân mà còn đóng góp vào việc bảo tồn các giá trị tự nhiên và văn hóa truyền thống, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn.

Một điểm nhấn quan trọng trong định hướng phát triển DLNN ở Bến Tre là sự gắn kết chặt chẽ giữa các thành phần kinh tế, xã hội và môi trường. Các hoạt động như du lịch ẩm thực, trải nghiệm nông nghiệp hữu cơ và khám phá đời sống văn hóa nông thôn không chỉ tạo sự khác biệt cho điểm đến mà còn khuyến khích du khách tham gia vào quá trình bảo vệ thiên nhiên và duy trì sự đa dạng sinh thái. Điều này phù hợp với xu hướng du lịch hiện đại, trong đó yếu tố bền vững ngày càng được đề cao. Tuy nhiên, để hiện thực hóa tiềm năng, Bến Tre cần vượt qua những thách thức về biến đổi khí hậu và cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ. Các giải pháp chiến lược như thúc đẩy giáo dục cộng đồng, đầu tư vào công nghệ nông nghiệp bền vững và xây dựng các sản phẩm du lịch sáng tạo sẽ giúp địa phương không chỉ giữ chân du khách mà còn xây dựng hình ảnh một điểm đến du lịch đáng tin cậy, an toàn và độc đáo.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hoàng Anh (2020), Phân tích tình hình thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Bến Tre theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, *Tạp chí Công thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ*, số 12.
2. JICA - Japan International Cooperation Agency (2016), *The preparatory survey for Ben Tre water management project*, Sanyu Consultants Inc.
3. Phạm Văn Luân (2020), Di sản văn hóa Bến Tre trước ngưỡng cửa Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư - Góc nhìn từ phân tích SWOT, *Văn hóa và văn minh đô thị ở các nước Đông Nam Á trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*, Kỷ yếu hội thảo khoa học xã hội, Nxb. Khoa học Kỹ thuật, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Tổng cục Thống kê (2021), *Niên giám Thống kê 2021*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
5. Lê Anh Tuấn, Lê Văn Dũ và Tristan Skinner (chịu trách nhiệm biên tập) (2012), *Đánh giá nhanh, tổng hợp tính tổn thương và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu - Bến Tre*, Việt Nam, WWF-Việt Nam.
6. Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành (2022), *Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch năm 2023*.
7. Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam (2022), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 phương hướng nhiệm vụ năm 2023*.
8. Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú (2022), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2023*.